|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN: NGỮ VĂN 7***Thời gian làm bài 90 phút*(*Đề kiểm tra có 02 trang)* |

1. **ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu**

Mail: lethilan.hn1980@gmail.com

**LỜI RU CỦA MẸ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. *Lời ru ẩn nơi nào Giữa mênh mang trời đất Khi con vừa ra đời*

*Lời ru về mẹ hát*1. *Lúc con nằm ấm áp Lời ru là tấm chăn Trong giấc ngủ êm đềm Lời ru thành giấc mộng*
 | 1. *Khi con vừa tỉnh giấc Thì lời ru đi chơi*

*Lời ru xuống ruộng khoai Ra bờ ao rau muống*1. *Và khi con đến lớp Lời ru ở cổng trường Lời ru thành ngọn cỏ*

*Đón bước bàn chân con* | *(5) Mai rồi con lớn khôn Trên đường xa nắng gắt Lời ru là bóng mát**Lúc con lên núi thẳm Lời ru cũng gập ghềnh Khi con ra biển rộng**Lời ru thành mênh mông.* |

(*Thơ Xuân Quỳnh,* Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997)

# Chọn phương án đúng bằng cách chép lại cả chữ cái và đáp án (6.0 điểm) Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

* + 1. Thơ bốn chữ. B. Thơ bảy chữ.

C. Thơ năm chữ. D. Thơ lục bát.

# Câu 2. Đâu là cách ngắt nhịp chủ yếu của bài thơ trên?

A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. B. Ngắt nhịp 3/2 hoặc 4/1

C. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 4/1 D. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 1/1/3

# Câu 3. Chủ thể trữ tình của bài thơ trên là đối tượng nào?

A. Người mẹ. B. Người con.

C. Lời ru. D. Biển rộng.

# Câu 4. Lời ru của mẹ ở bên con những lúc nào?

A. Lúc con chào đời. B. Lúc con đi học.

C. Khi con khôn lớn. D. Suốt cuộc đời con.

# Câu 5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng qua cụm từ “Lời ru”?

A. Liệt kê B. Nhân hóa

C. So sánh D. Điệp ngữ

# Câu 6. Em hiểu gì về hình ảnh “Lời ru” được tác giả sử dụng trong bài thơ?

A. Lời ru là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng.

B. Hình ảnh lời ru được lặp lại nhiều lần tạo nên giọng điệu tha thiết, gợi sức sống, sự bền bỉ của lời ru.

C. Lời ru nâng bước con vào đời.

D. Lời ru ngọt ngào của mẹ mang đến cho con giấc ngủ say nồng.

# Câu 7. Ý nào phù hợp nhất khi nói về giọng thơ và cảm xúc được thể hiện qua bài thơ trên?

A. Vui tươi, rộn ràng. B. Tha thiết, yêu thương.

C. Nhè nhẹ, man mác, bâng khuâng. D. Trầm lắng, buồn bã.

# Câu 8. Nội dung chính của bài thơ là gì?

A. Bài thơ nói về giá trị của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người.

B. Bài thơ gợi lên những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc về tình mẫu tử.

C. Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử.

D. Bài thơ sử dụng hình ảnh lời ru để bộc lộ tấm lòng hiếu thảo của người con đối với mẹ.

# Thực hiện bài tập (2.0 điểm)

**Câu 9 (1.0 điểm)**. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai?

**Câu 10 (2.5 điểm)**. Từ nội dung của bài thơ, hãy nêu ý nghĩa lời ru của mẹ bằng đoạn văn khoảng 7 - 10 câu. Trong đoạn văn có sử dụng hợp lý một phó từ *(Gạch chân và chú thích).*

# VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết bài văn biểu cảm về người một người mà em yêu quý (khoảng 1,5 trang giấy thi).

Hết

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!*

Mail: lethilan.hn1980@gmail.com

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I****Năm học: 2023-2024 Môn: Ngữ văn 7** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **1** | C | 0,5 |
|  | **2** | A | 0,5 |
|  | **3** | A | 0,5 |
|  | **4** | D | 0,5 |
|  | **5** | D | 0,5 |
|  | **6** | A | 0,5 |
|  | **7** | B | 0,5 |
|  | **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Biện pháp so sánh: *Lời ru là tấm chăn* | 0,5 |
|  |  | - Tác dụng: |  |
|  |  | + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt… | 0,25 |
|  |  | + Làm nổi bật ý nghĩa lời ru của mẹ (giống như tấm chăn ấm |  |
|  |  | ấp ủ con). Hình ảnh so sánh này làm nổi bật tình yêu thương | 0,25 |
|  |  | và tấm lòng của người mẹ... |  |
|  |  | => Tác giả là người giàu tình yêu thương và có trái tim nhân | 0,25 |
|  |  | hậu… |  |
| **ĐỌC** | **10** | \* Hình thức:+ Đúng hình thức đoạn văn+ Đảm bảo dung lượng: 7-10 câu.+ Sử dụng hợp lí kiến thức tiếng Việt trong đoạn: Phó từ (gạch chân, chú thích rõ). | 0,25 |
| **HIỂU** |  |  |
| **(6.0****điểm)** |  |  |
|  |  | \* Nội dung: |  |
|  |  | - HS nêu được ý nghĩa của lời ru được thể hiện trong bài thơ: |  |
|  |  | Lời ru theo con trên mọi nẻo đường (*Khi con vừa ra đời, Lúc* |  |
|  |  | *con nằm ấm áp, Khi con vừa tỉnh giấc, Và khi con đến lớp,* |  |
|  |  | *Mai rồi con lớn khôn)* | 0,75 |
|  |  | + Mang đến cho con tình yêu thương ấm áp, sự bao bọc *(Lời* |  |
|  |  | *ru là tấm chăn…)* |  |
|  |  | + Nuôi dưỡng, chắp cánh cho ước mơ con (*Lời ru thành giấc* |  |
|  |  | *mộng…)* |  |
|  |  | + Nâng đỡ, chở che, tiếp thêm cho con sức mạnh để con vượt |  |
|  |  | qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống *(Lời ru là* |  |
|  |  | *thành ngọn cỏ/Đón bước bàn chân con; Lời ru là bóng* |  |
|  |  | *mát/Lúc con lên…Khi con ra…)* |  |
|  |  |  Lời ru có ý nghĩa to lớn giúp bồi đắp tâm hồn, tình cảm và |  |
|  |  | hình thành nhân cách… |  |
|  |  | - Liên hệ bản thân |  |
| **VIẾT** |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.* | 0,25 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **(4.0** |  | Phát biểu cảm nghĩ về một người mà em yêu quý. |  |
| **điểm)** |  | *c. Triển khai vấn đề* |  |
|  | \* Mở bài: |  |
|  | - Dẫn dắt, giới thiệu người mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm | 0,5 |
|  | xúc… |  |
|  | - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người đó. |  |
|  | \* Thân bài: |  |
|  | - Biểu cảm về những nét nổi bật về ngoại hình,tính cách. | 0,5 |
|  | - Vai trò của người đó và mối quan hệ đối với người xung |  |
|  | quanh. | 0,75 |
|  | - Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người đó, biểu cảm về kỉ |  |
|  | niệm đó. | 0,75 |
|  | - Tình cảm của em với người đó. |  |
|  | \* Kết bài: |  |
|  | - Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em, thể hiện được | 0,5 |
|  | mong ước của mình đối với người đó. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp* | 0,25 |
| Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |  |
| *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, tình cảm | 0,25 |
| sâu sắc, mang tính nhân văn |  |

*Lưu ý: Học sinh có cách diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm. Tùy vào bài làm của HS để GV đánh giá cho phù phù hợp.*